

Tài liệu hướng dẫn sử dụng
Máy giặt lồng ngang

MODEL

AW95-BP4657M
AW10-BP4657M
AW11-BP4657M
AW12-BP4657M
AW10-BD4657U1M
AW11-BD4657U1M
AW12-BD4657U1M

AEV ENGINEERING		
APPROVAL	CHECK	RECEIPT
		Nguyen Huu Manh Digitally signed by Nguyen Huu Manh Date: 2026.03.06 15:43:07 +07'00'

AQUA

Cảm ơn

Cảm ơn Quý Khách Hàng đã sử dụng sản phẩm của AQUA.

Vui lòng đọc kỹ những hướng dẫn này trước khi sử dụng. Nó bao gồm những thông tin quan trọng có thể giúp bạn sử dụng an toàn, đúng cách và đạt kết quả tốt nhất khi sử dụng cũng như khi vệ sinh máy giặt.
Hãy cất giữ hướng dẫn sử dụng này ở nơi thuận tiện để bạn có thể tham khảo về sau khi cần thiết.
Nếu bạn bán, cho hoặc tặng máy giặt này, hãy luôn nhớ chuyển sách hướng dẫn sử dụng đính kèm cho người sở hữu mới để họ có thể hiểu rõ các tính năng của máy giặt cũng như sử dụng nó một cách an toàn.

Ý nghĩa các ký hiệu

---------- Các thông tin và mẹo sử dụng

---------- Cảnh báo! Thông tin an toàn quan trọng!

---------- Thông tin về môi trường

Tiêu hủy

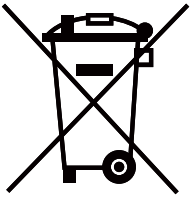

Giúp bảo vệ môi trường và sức khỏe con người.
Hãy để các sản phẩm đóng gói và linh/phụ kiện điện tử của nó tại vị trí thích hợp để tái sử dụng.
Không tiêu hủy máy này lẫn với rác thải sinh hoạt.
Hãy liên hệ với các cơ sở tái chế hoặc các cửa hàng, đại lý của AQUA để được tư vấn.

Cảnh báo!
Nguy cơ gây tổn thương hoặc ngạt thở
Ngắt điện cấp cho máy giặt. Vô hiệu hoặc loại bỏ dây nguồn. Gỡ bỏ nắp cửa để tránh trường hợp trẻ em và vật nuôi mắc kẹt bên trong máy.

Mục lục

1- Quy tắc an toàn quan trọng 4
2- Mô tả sản phẩm 6
3- Bảng điều khiển 7
4- Chương trình giặt 12
5- Sử dụng hàng ngày 14
6- Hướng dẫn sử dụng APP 19
7- Giặt thân thiện & tiết kiệm 21
8- Bảo dưỡng vào vệ sinh 22
9- Giải quyết sự cố 25
10- Lắp đặt sản phẩm 28
11- Thông số kỹ thuật 31

1- Quy tắc an toàn quan trọng

Tham khảo nhãn mác trên quần áo và phải sử dụng đúng loại đồ mà máy có khả năng giặt. Đây là loại hàng gia dụng, chỉ sử dụng nội địa. Máy không được thiết kế cho mục đích thương mại, công nghiệp.
Cấm mọi cải tạo/thay đổi trên máy vì có thể gây nguy hiểm, giảm hiệu lực bảo hành.

1.1. Trước lần sử dụng đầu tiên

- Đảm bảo máy còn nguyên vẹn, không hư hỏng.
- Tháo các đai ốc dùng cho vận chuyển.
- Tháo các thành phần đóng gói và để xa tầm tay trẻ em.
- Cần ít nhất 2 người để di chuyển máy.

1.2. Sử dụng hàng ngày

- Trẻ trên 8 tuổi và những người trưởng thành mắc chứng suy giảm thể chất, giác quan, các bệnh lý thần kinh hoặc thiếu kiến thức và kỹ năng thực tiễn đều có thể vận hành máy này nếu họ được giám sát, chỉ dẫn sử dụng máy an toàn cũng như hiểu được các mối nguy hiểm tiềm tàng liên quan.
- Để các chất giặt tẩy xa tầm tay trẻ em.
- Kéo khóa quần áo, thắt lại các dây cột và các vật nhỏ vì chúng có thể làm rối quần áo. Nếu cần, hãy sử dụng lưới/túi giặt bảo vệ.
- Rút phích cắm nguồn sau mỗi lần giặt xong hoặc trước khi thực hiện bảo dưỡng vệ sinh định kỳ để đảm bảo an toàn và tiết kiệm điện.
- Cầm phích cắm kéo ra để ngắt điện cho máy, tuyệt đối không nắm kéo phần dây điện.

Không được... 

- Để trẻ dưới 3 tuổi lại gần máy giặt trừ phi có người lớn giám sát.
- Để trẻ em chơi đùa với máy giặt.
- Để trẻ em hoặc vật nuôi tới gần máy giặt khi cửa máy đang mở.
- Chạm hoặc thao tác trên máy khi đang mang chân trần hoặc khi tay/chân còn ướt.
- Trùm hoặc phủ kín máy giặt khi máy đang hoạt động hoặc ngay khi máy vừa kết thúc chương trình giặt vì máy cần thời gian để phần nước bên trong bay hơi hết.
- Đặt các vật nặng, các nguồn nhiệt (như đèn cầy, bàn ủi, ấm điện,bếp nấu,.) hay vật ẩm ướt lên mặt trên máy giặt.
- Sử dụng loại bột giặt dễ cháy hoặc chất tẩy khô ở gần khu vực đặt máy giặt.
- Sử dụng các chất phun xịt dễ cháy ở gần vị trí đặt máy.
- Giặt trực tiếp quần áo còn dính ẩm do hóa chất hoặc dung môi. Hãy phơi khô chúng ngoài trời trước khi đem giặt.
- Cắm hoặc tháo phích cắm điện ở nơi có sự hiện diện của khí gas dễ cháy.
- Cài đặt nhiệt độ dòng nước giặt ở mức cao khi giặt quần áo có chất xốp hoặc cao su.
- Giặt quần áo có dính bột.

Không được...

- Mở ngăn chứa chất tẩy/giặt/xả khi máy đang hoạt động.
- Tì vào cửa khi máy đang hoạt động vì có thể gây phỏng.
- Mở cửa máy giặt khi còn nhìn thấy mực nước qua lớp kính.
- Cố dùng sức để mở cửa máy giặt. Cửa được trang bị bộ phận khóa tự động và sẽ mở khi vừa kết thúc chương trình giặt.

1.3. Vệ sinh và bảo dưỡng

- Để ý tới trẻ em khi cho phép chúng phụ bạn vệ sinh bảo dưỡng.
- Ngắt điện máy giặt trước khi thực hiện vệ sinh bảo dưỡng.
- Vệ sinh phần gioăng (vòng đệm) cửa. Hãy mở cửa máy và ngăn chứa chất tẩy/giặt/xả khi không sử dụng để tránh mùi hôi.
- Dây điện bị hư chỉ nên được thay bởi chính hãng, các đại lý hay cá nhân được AQUA ủy quyền để tránh rủi ro.

Không được...

- Sử dụng các chất phun xịt để vệ sinh máy giặt.
- Tự ý sửa chữa máy giặt. Trong trường hợp cần thiết, hãy gọi cho Chăm sóc khách hàng để được tư vấn.

1.4. Lắp đặt

- Máy giặt phải được đặt ở nơi thông thoáng có khoảng không gian đủ rộng để đóng mở cửa dễ dàng.
- Chỉ lắp đặt/vận hành máy ở nơi có nhiệt độ môi trường trên 5°C.
- Sử dụng đúng nguồn điện ghi trên nhãn máy.
- Chỉ sử dụng dây nguồn và bộ ống cấp đính kèm theo máy. Nếu dây điện bị hư, hãy gọi nhân viên bảo trì điện.
- Sử dụng ổ cắm điện đơn 250V-10A được nối đất và ở vị trí thao tác thuận tiện (cấp/ngắt điện). **Máy giặt cũng phải được nối đất.**
- Đảm bảo các vị trí kết nối ống luôn chắc chắn và không có rò rỉ.

Không được...

- Lắp đặt máy ở ngoài trời, nơi ẩm ướt hoặc những nơi có nguy cơ rò rỉ cao như dưới các bồn nước. Nếu xảy ra rò rỉ, hãy ngắt điện máy giặt và để máy khô tự nhiên.
- Đặt máy trực tiếp lên thảm, gần tường hoặc gần đồ đạc.
- Dưới ánh nắng trực tiếp hoặc những nơi gần nguồn nhiệt.
- Sử dụng các loại ổ cắm điện di động kéo dài để nối dài dây dẫn.

2- Mô tả sản phẩm

Chú ý:

Vì lý do cải tiến sản phẩm mà hình minh họa trong sách có thể khác đôi chút so với thực tế.

2.1 Hình máy

Mặt trước (hình 2-1):

2-1

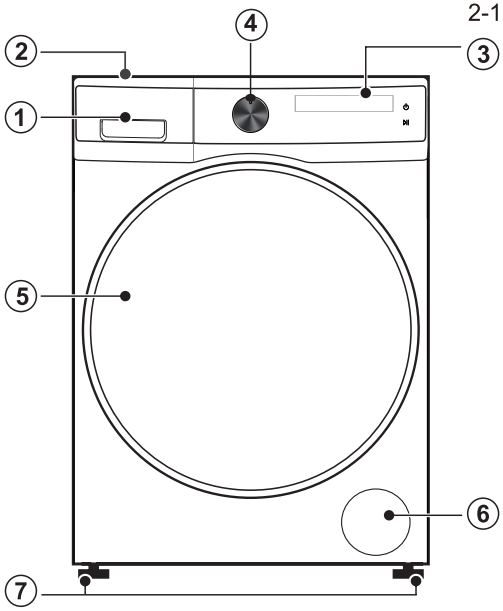

1. Ngăn bột giặt/nước giặt/nước xả
2. Mặt trên máy
3. Bảng hiển thị
4. Núm vặn chọn chương trình
5. Cửa máy
6. Nắp che bộ lọc xả
7. Chân chỉnh cân bằng

Mặt sau (hình 2-2):

2-2

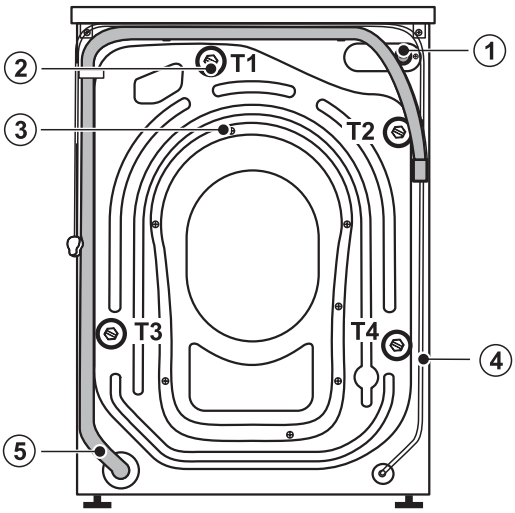

1. Ngõ vào van cấp nước
2. Đai ốc dùng cho vận chuyển T1-T4
3. Vít bắt tấm chắn phía sau
4. Dây điện nguồn
5. Ống xả nước

2.2 Phụ kiện đi kèm

Hãy kiểm tra danh sách phụ kiện đi kèm theo máy dưới đây:



1 x Ống cấp nước



4 x Nắp che



1 x Móc treo ống



1 x Tấm chắn chuột



2 x Vít



1 x Sách hướng dẫn



4 x Miếng đệm

(4 x Miếng đệm chỉ áp dụng cho 2 model: AW12-BP4657M & AW12-BD4657U1M)

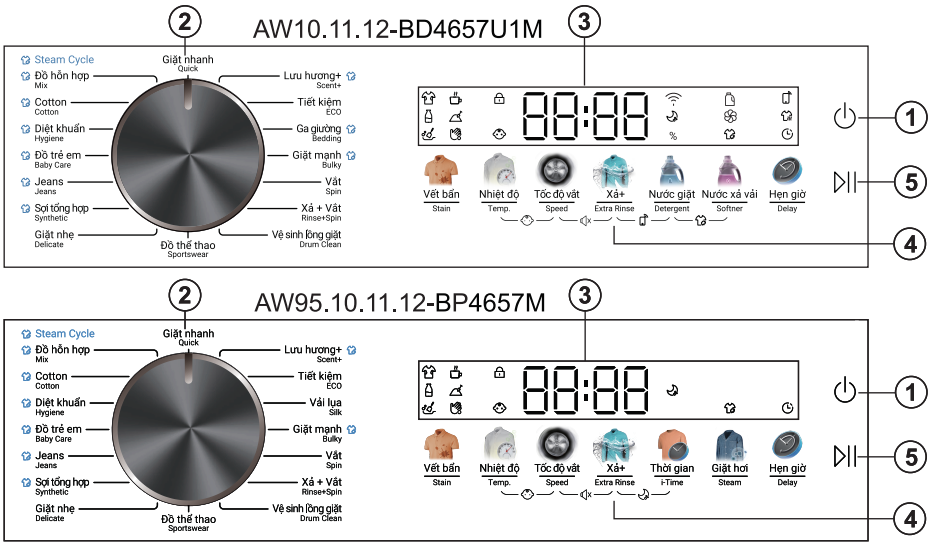

1: Nút "Nguồn" ; **2**: Các chương trình giặt ; **3**: Màn hình hiển thị.
4: Các nút chức năng thêm; **5**: Nút "Khởi động/Tạm dừng"

Âm thanh báo hiệu

Bạn sẽ nghe thấy tín hiệu âm thanh phát ra ở những trường hợp sau:

- Khi chạm nút (chương trình/ chức năng) .
- Có lỗi phát sinh khi máy đang vận hành.
- Ngay khi kết thúc chương trình giặt.

Chú ý: Bạn cũng có thể cài đặt để tắt âm thanh báo hiệu. Hãy tham khảo thêm phần **"Sử dụng hằng ngày"**.

3.1 Công tắc nguồn

Chạm vào nút này khoảng 2s để mở máy. Chạm lần nữa để tắt máy. Nếu không có cài đặt nào khác sau khi chạm nút nguồn thì máy sẽ tự động tắt nguồn sau một lúc.

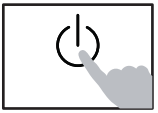

3.2 Chọn chương trình

Vặn núm vặn để tùy chọn chương trình giặt phù hợp của máy. Có tổng cộng 16 chương trình có thể được chọn.

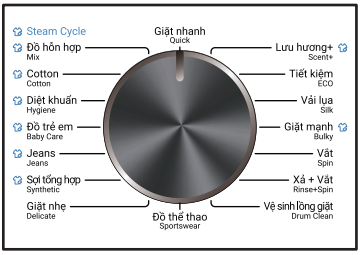

3.3 Màn hình hiển thị

Màn hình sẽ hiển thị các thông tin sau:
- Thời gian giặt
- Thời gian kết thúc chương trình hẹn giờ
- Tình trạng cửa khóa
- Khóa trẻ em
- Mã lỗi và mã thông tin



Models: AW10.11.12-BD4657U1M

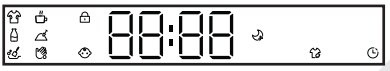

Models: AW95.10.11.12-BP4657M

3- Bảng điều khiển

Ý nghĩa các biểu tượng (đèn báo) trên màn hình hiển thị

Đèn báo		
Điều khiển hoạt động của máy giặt qua kết nối WiFi.		
Sáng: máy sẽ cấp nước giặt từ ngăn phân phối. Nháy: máy báo thiếu nước giặt từ ngăn phân phối.		Bảng điều khiển bị khóa.
Sáng: máy sẽ cấp nước xả từ ngăn phân phối. Nháy: máy báo thiếu nước xả từ ngăn phân phối.		Cửa đang khóa
88:88 Thời gian hẹn giờ/giặt còn lại; tốc độ vắt; nhiệt độ; xả tăng cường; bộ nhớ; mã lỗi...		Tắt âm thanh.
% Tỷ lệ phân bổ nước giặt, nước xả.		Chức năng hẹn giờ.
Chương trình giặt đêm.	Chương trình giặt hơi nước.	
Vết bẩn mồ hôi.	Vết bẩn cà phê.	Vết bẩn sữa.
Vết bẩn đất.	Vết bẩn máu.	Vết bẩn dầu.

3.4.1. Ngăn chứa bột giặt/nước giặt/mềm vải

Gồm 3 ngăn chứa.
1. Ngăn : cấp bột giặt.
2. Ngăn : tự động phân bố nước giặt.
3. Ngăn : tự động phân bố nước mềm vải.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các loại bột giặt/nước giặt tương thích được với dải nhiệt độ giặt khác nhau. Hãy tham khảo thêm hướng dẫn trên bao bì sản phẩm của nhà sản xuất.

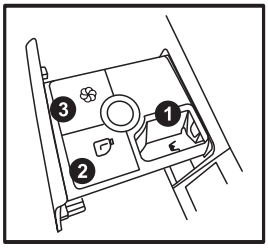

AW10-BD4657U1M
AW11-BD4657U1M
AW12-BD4657U1M

3.4.2. Ngăn chứa bột giặt/nước giặt/mềm vải

Gồm 3 ngăn chứa:
1. Ngăn / : cấp nước giặt hoặc bột giặt .
   - Nếu dùng nước giặt: để nắp [4] thẳng đứng .
   - Nếu dùng bột giặt: để nắp [4] nằm ngang .
2. Ngăn : cấp nước mềm vải.
3. Ngăn : cấp nước tẩy.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các loại bột giặt/ nước giặt tương thích được với dải nhiệt độ giặt khác nhau. Hãy tham khảo thêm hướng dẫn trên bao bì sản phẩm của nhà sản xuất.

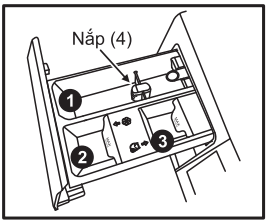

AW95-BP4657M
AW10-BP4657M
AW11-BP4657M
AW12-BP4657M

3.5. Nút "Khởi động/Tạm dừng"

Chạm vào nút này để vận hành hoặc tạm dừng chương trình giặt hiện hành.

- Khi đang vận hành, thời gian trên màn hình hiển thị sẽ sáng.
- Khi đang tạm dừng, thời gian trên màn hình hiển thị sẽ nhấp nháy.

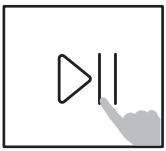

3.6. Các nút Chức năng



AW95.10.11.12-BP4657M

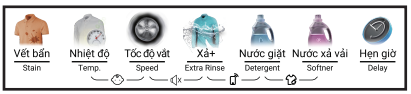

AW10.11.12-BD4657U1M

Chạm vào các nút này để cài đặt các tính năng thêm cho chương trình giặt.
Các thông số giặt và/hoặc đèn báo liên quan sẽ hiển thị trên màn hình.
Các thông số này sẽ vô hiệu khi bạn tắt máy hoặc chọn chương trình giặt khác.
Bạn có thể chạm liên tiếp các nút chức năng để cài đặt thông số giặt cho phù hợp. Trong khi cài đặt, nếu không muốn sử dụng tính năng thêm, hãy nhấn nút Chức năng cho đến khi màn hình hiển thị giá trị "--", hoặc "0" hoặc đèn báo tương ứng tắt.

Lưu ý:
Không phải mọi tính năng thêm đều khả dụng cho các chương trình giặt.
Xem thêm phần "Chương trình giặt".

Các cài đặt mặc định
Để đạt được hiệu quả giặt sạch tốt nhất, AQUA đã thiết lập sẵn các cài đặt mặc định cho từng chương trình giặt. Vì thế, nếu không có yêu cầu gì đặc biệt, hãy giữ nguyên các cài đặt mặc định đó.

3.6.1. Nút "Hẹn giờ"

Chạm vào nút này để cài đặt thời gian giặt hẹn giờ. Đèn báo tương ứng sáng lên. Các bước thời gian là 30 phút và có thể hẹn giờ từ 0.5 đến 24 tiếng.
Ví dụ: Cài đặt thời gian hẹn giờ là 6:30 thì chương trình giặt sẽ hoàn thành sau khoảng 6 tiếng 30 phút. Sau khi cài đặt, hãy chạm vào nút "Khởi động/Tạm dừng" để chạy chương trình giặt hẹn giờ. Để hủy cài đặt, chạm vào nút này đến khi đèn báo tương ứng tắt.



Lưu ý:
Thời gian giặt có hẹn giờ phải dài hơn thời gian chuẩn của chương trình giặt.
Nếu không, máy sẽ vận hành chương trình ngay lập tức (không chờ).

3.6.2.1. Nút "Giặt hơi".

Chạm nút này (màn hình sẽ hiển thị "") để sử dụng tính năng giặt hơi nước cho chương trình giặt, máy sẽ thiết lập nhiệt độ cao nhất để gia nhiệt cho dòng nước ở giai đoạn giặt. Để biết thông tin về nhiệt độ giặt cao nhất của từng chương trình, tham khảo phần **"Chương trình giặt"**.



Lưu ý:
Chỉ các chương trình có dải nhiệt độ từ 60°C trở lên mới có tính năng này.
Áp dụng cho models: AW95.10.11.12-BP4657M

3.6.2.2. Nút "Nước xả vải".

Chạm vào nút "Nước xả vải" để chọn một trong những mức phân bổ Nước xả được cài đặt trong chương trình của máy giặt. (OFF/40%/70%/100%/150%). Nếu biểu tượng nước xả nhấp nháy trên màn hình (báo hiệu không đủ nước giặt cho tính năng "Tự động phân bổ"), hãy cho thêm nước xả vào ngăn tương ứng.
Áp dụng cho models: AW10.11.12-BD4657U1M



3- Bảng điều khiển

3.6.3.1. Nút "i-Time".
Chạm nút này để cài đặt thời gian giặt phù hợp cho giai đoạn giặt
Chú ý:
Tính năng này không khả dụng với chương trình Vệ sinh lồng giặt, Diệt khuẩn, Vắt, Xả + Vắt.
Áp dụng cho models: AW95.10.11.12-BP4657M



3.6.3.2. Nút "Nước giặt".
Chạm vào nút "Nước giặt" để chọn một trong những mức phân bổ Nước giặt được cài đặt trong chương trình của máy giặt. (OFF/40%/70%/100%/150%/200%).
Nếu biểu tượng nước giặt nhấp nháy trên màn hình (báo hiệu không đủ nước giặt cho tính năng "Tự động phân bổ"), hãy cho thêm nước giặt vào ngăn tương ứng.
Áp dụng cho models: AW10.11.12-BD4657U1M



3.6.4. Nút "Xả+".
Mặc định máy đã cài sẵn số lần xả tương ứng cho mỗi chương trình giặt.
Chạm nút này để thêm số lần xả quần áo trong chương trình giặt.
Lựa chọn này phù hợp với người có làn da nhạy cảm.
Cài đặt số lần xả thêm từ 0 đến 3 lần (tùy chương trình giặt).
Màn hình sẽ hiển thị số lần xả thêm tương ứng từ P--0 đến P--3.
Lưu ý:
Cài đặt số lần xả thêm là P--0 là sử dụng số lần xả mặc định của chương trình giặt.

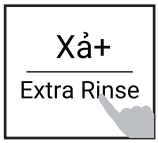

3.6.5. Nút "Tốc độ vắt"
Chạm nút này để cài đặt tốc độ vắt cho tiến trình vắt cuối.
Màn hình sẽ hiển thị thông số tốc độ vắt tương ứng.
Lưu ý:
Nếu cài đặt tốc độ vắt là "0" thì đến giai đoạn vắt cuối, máy giặt chỉ xả nước và động cơ không vắt.



3.6.6. Nút "Nhiệt độ".
Chạm vào nút này để cài đặt nhiệt độ cho dòng nước giặt.
Nếu không muốn gia nhiệt, hãy chạm nút liên tiếp cho đến khi màn hình hiển thị "--°C"
Lưu ý: Tham khảo nhãn mác trên quần áo để cài đặt nhiệt độ phù hợp trước khi bắt đầu chương trình giặt.

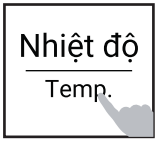

3.6.7. Nút "Vết bẩn".
Đây là chương trình đặc biệt được thiết kế để loại bỏ hiệu quả các vết bẩn cứng đầu như vết bẩn từ cà phê hay mồ hôi...
Khi chọn chương trình giặt vết bẩn nào, Biểu tượng đó sẽ sáng đèn.
Chế độ này thường sử dụng nhiệt độ cao nên chu trình giặt sẽ lâu hơn các chương trình khác.

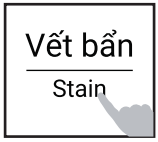

Vết bẩn mồ hôi. Vết bẩn cà phê. Vết bẩn sữa.
Vết bẩn đất. Vết bẩn máu. Vết bẩn dầu.

3.6.8. Chức năng cài đặt "Giặt đêm".

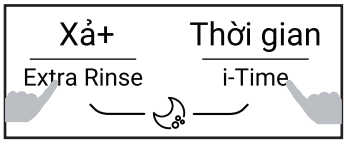

Nhấn 2 nút "Xả+" và "Thời gian" khoảng 3 giây để chọn chức năng Giặt đêm. màn hình sẽ hiển thị "". Chức năng "Giặt đêm" trên máy giặt Aqua được thiết kế để giảm thiểu tiếng ồn trong quá trình giặt, đặc biệt là vào ban đêm, để không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn và những người xung quanh.
Áp dụng cho models: AW95.10.11.12-BP4657M

3.6.9. Chức năng cài đặt âm thanh báo hiệu.

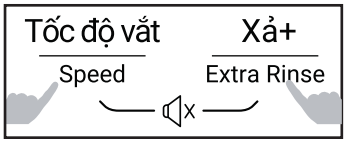

Đối với máy mới, âm thanh báo hiệu được cài đặt mặc định là bật.
● Nếu muốn tắt: chạm đồng thời 2 nút "Tốc độ vắt" và "Xả+" khoảng 3 giây. Màn hình sẽ hiển thị "OFF".
● Nếu muốn bật: chạm đồng thời 2 nút "Tốc độ vắt" và "Xả+" khoảng 3 giây. Màn hình sẽ hiển thị "on".

3.6.10. Chức năng " khóa trẻ em"

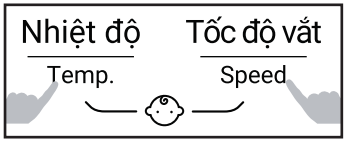

Nhấn nút "Nhiệt độ" và "Tốc độ vắt" đồng thời trong 3 giây, để kích hoạt tính năng này. Màn hình sẽ hiển thị "cLoI-" trong một khoảng thời gian, và đèn báo tương ứng sẽ sáng lên. Tác dụng: làm vô hiệu hóa việc nhấn nút, tránh các thay đổi không mong muốn lên chương trình hiện hành.
Lưu ý:
- Khi đang được kích hoạt, mỗi lần nhấn nút, màn hình sẽ hiển thị "cLoI-".
- Khi đang được kích hoạt mà nhấn nút "Nguồn", máy sẽ tắt nhưng vẫn nhớ chương trình đang hoạt động. Nhấn nút "Nguồn" lần nữa, máy sẽ tiếp tục chương đang dang dở.
- Thực hiện thao tác tương tự để hủy. Đèn báo tương ứng sẽ tắt.
- Chỉ có thể thực hiện thao tác Cài đặt hoặc Hủy cài đặt trong khi máy đang hoạt động.

3.6.11. Chức Năng "Giặt hơi"

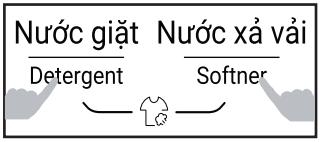

Nhấn nút 2 nút "Nước giặt" và "Nước xả vải" đồng thời khoảng 3s để chọn chức năng giặt hơi nước. Giá trị nhiệt độ chương trình hiện tại sẽ được thay đổi thành giá trị tối đa cho phép. Giá trị nhiệt độ tối đa có thể được xem trên trang bảng thông số trong hướng dẫn sử dụng.
Âm thanh "beep" báo hiệu kích hoạt thành công, đồng thời đèn " " sẽ sáng lên.
Các chương trình có dải nhiệt độ từ 60°C trở lên mới có thể dùng được tính năng này.
Áp dụng cho models: AW10.11.12-BD4657U1M

4- Chương trình giặt

Chú thích:

1) Không gia nhiệt cho dòng nước giặt.
2) Cài đặt nhiệt độ 90°C chỉ khi giặt đồ cần những yêu cầu vệ sinh đặc biệt.
3) Khuyến cáo sử dụng một lượng nhỏ chất giặt vì chương trình có thời gian giặt ngắn.
4) Nên dùng loại chất tẩy chuyên dụng để vệ sinh máy thay vì bột giặt/nước giặt.
5) Không nên giặt đầy tải vì dễ gây lệch tải khi vắt, tạo tiếng ồn lớn và làm cho thời gian giặt kéo dài hơn.

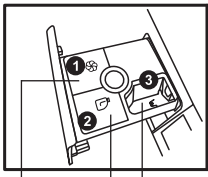

1. Ngăn cấp nước mềm vải.
2. Ngăn cấp nước giặt.
3. Ngăn cấp bột giặt. Có thể dùng ngăn này để cấp nước tẩy.

● Tùy chọn / Không

Chương trình giặt	Tải tối đa (kg) AW10-BD4657U1M AW11-BD4657U1M AW12-BD4657U1M	Nhiệt độ (°C)		1	2	3	Loại đồ giặt	Tốc độ vắt mặc định (rpm)	Chức năng			
		Tối đa	Mặc định						Hẹn giờ	Giặt hơi	Xả+	Vết bẩn
Nhanh 15 3)	1	40	* 1)	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp (dơ nhẹ)	1000	●	/	●	/
Đồ hỗn hợp	10|11|12 5)	60	30	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●
Cotton	10|11|12 5)	90 2)	30	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●
Diệt khuẩn	10|11|12 5)	/	90 2)	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp (chịu nhiệt)	1000	●	●	●	/
Đồ trẻ em	10|11|12 5)	90 2)	40	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●
Jeans	10|11|12 5)	60	30	●	●	●	Jeans	1000	●	●	●	●
Sợi tổng hợp	10|11|12 5)	60	30	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●
Giặt nhẹ	3	30	30	●	●	●	Đồ mỏng, lụa ...	600	●	/	●	/
Đồ thể thao	10|11|12 5)	40	20	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	800	●	/	●	/
Lưu hương+	10|11|12 5)	60	30	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●
Tiết kiệm	10|11|12 5)	30	* 1)	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	800	●	/	●	/
Ga giường	3	60	30	●	●	●	Đồ mỏng, lụa ...	1000	●	●	●	/
Giặt mạnh	10|11|12 5)	60	30	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	/
Vắt	10|11|12 5)	/	/	/	/	/	Tất cả các loại có thể vắt	1000	/	/	/	/
Xả + Vắt	10|11|12 5)	/	/	●	/	/	Tất cả các loại có thể vắt	1000	/	/	●	/
Vệ sinh lồng giặt 4)	/	90 2)	90 2)	/	/	/	/	/	/	/	/	/

4- Chương trình giặt

Chú thích:

1) Không gia nhiệt cho dòng nước giặt.
2) Cài đặt nhiệt độ 90°C chỉ khi giặt đồ cần những yêu cầu vệ sinh đặc biệt.
3) Khuyến cáo sử dụng một lượng nhỏ chất giặt vì chương trình có thời gian giặt ngắn.
4) Nên dùng loại chất tẩy chuyên dụng để vệ sinh máy thay vì bột giặt/nước giặt.
5) Không nên giặt đầy tải vì dễ gây lệch tải khi vắt, tạo tiếng ồn lớn và làm cho thời gian giặt kéo dài hơn.

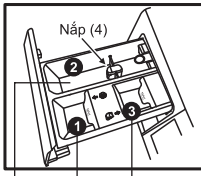

1. Ngăn cấp nước xả (mềm vải).
2. Ngăn cấp nước giặt/bột giặt.
- Dùng nước giặt: để nắp [4] thẳng đứng.
- Dùng bột giặt: để nắp [4] nằm ngang.
3. Ngăn cấp nước tẩy.

● Tùy chọn / Không

Chương trình giặt	Tải tối đa (kg) AW95-BP4657M AW10-BP4657M AW11-BP4657M AW12-BP4657M	Nhiệt độ (°C)		1	2	3	Loại đồ giặt	Tốc độ vắt mặc định (rpm)	Chức năng				
		Tối đa	Mặc định						Hẹn giờ	Giặt hơi	i-Time	Xả+	Vết bẩn
Nhanh 15 3)	1	40	* 1)	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp (dơ nhẹ)	1000	●	/	●	●	/
Đồ hỗn hợp	9.5|10|11|12 5)	60	30	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●	●
Cotton	9.5|10|11|12 5)	90 2)	30	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●	●
Diệt khuẩn	9.5|10|11|12 5)	/	90 2)	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp (chịu nhiệt)	1000	●	●	/	●	/
Đồ trẻ em	9.5|10|11|12 5)	90 2)	40	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●	●
Jeans	9.5|10|11|12 5)	60	30	●	●	●	Jeans	1000	●	●	●	●	●
Sợi tổng hợp	9.5|10|11|12 5)	60	30	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●	●
Giặt nhẹ	3	30	30	●	●	●	Đồ mỏng, lụa ...	600	●	/	●	●	/
Đồ thể thao	9.5|10|11|12 5)	40	20	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	800	●	/	●	●	/
Lưu hương+	9.5|10|11|12 5)	60	30	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●	●
Tiết kiệm	9.5|10|11|12 5)	30	* 1)	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	800	●	/	●	●	/
Vải lụa	3	30	30	●	●	●	Đồ mỏng, lụa ...	600	●	/	●	●	/
Giặt mạnh	9.5|10|11|12 5)	60	30	●	●	●	Cotton /Sợi tổng hợp	1000	●	●	●	●	/
Vắt	9.5|10|11|12 5)	/	/	/	/	/	Tất cả các loại có thể vắt	1000	/	/	/	/	/
Xả + Vắt	9.5|10|11|12 5)	/	/	●	/	/	Tất cả các loại có thể vắt	1000	/	/	/	●	/
Vệ sinh lồng giặt 4)	/	90 2)	90 2)	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/

5- Sử dụng hàng ngày

5.1 Nguồn điện
Nối máy giặt với nguồn điện xoay chiều 220V 50Hz. Tham khảo thêm phần "**Lắp đặt sản phẩm**".

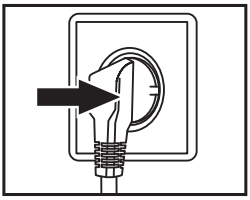

5.2. Nguồn nước
Nối ống cấp nước của máy giặt với vòi nước.
Nguồn nước phải sạch và trong.

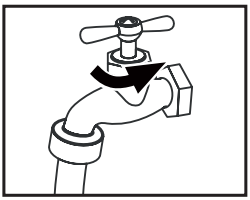

Chú ý!
Trước mỗi lần sử dụng, hãy mở vòi nước và kiểm tra rò rỉ.

5.3. Chuẩn bị quần áo giặt
- Không nên giặt quá tải. Đối với từng chương trình giặt, chỉ nên áp dụng với lượng tải bằng 80% lượng tải giặt tối đa. Xem thêm phần "**Chương trình giặt**".

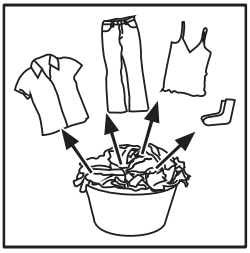

- Phân loại quần áo theo loại sợi vải (sợi cotton, sợi tổng hợp, sợi len hay lụa) và mức độ bẩn.
Tham khảo chi tiết trên nhãn mác quần áo.

- Tách riêng quần áo trắng và quần áo màu. Giặt sơ quần áo màu trước bằng tay để kiểm tra có bị lem màu hay không.

- Lấy hết các vật còn sót trong túi quần áo như chìa khóa, đồng xu, các phụ kiện trang điểm (trâm cài, ghim, kẹp,...) ra ngoài.

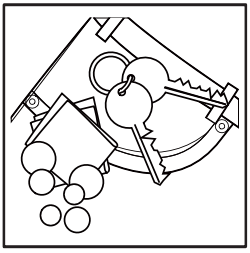

- Quần áo không đính viền, đồ nhẹ, mỏng và hàng dệt mịn nên được đặt vào túi giặt để tránh hư hỏng. Sẽ là tốt hơn nếu giặt bằng tay hoặc giặt khô.

- Kéo lại khóa quần áo, cài lại các móc gài, khuy cúc cho chắc chắn. Chú ý lộn trái đồ Jeans, đồ vải hoa in,...

- Sử dụng túi giặt cho đồ lót và các đồ giặt nhỏ như vớ, áo ngực, ruy băng,...

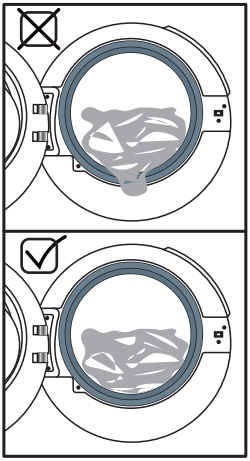

- Xếp gọn quần áo dày hoặc khổ lớn vào máy trước, sau đó tới đồ nhỏ hơn. Với lượng đồ giặt dày hoặc khổ lớn, không nên vượt quá 1 tổng khối lượng tải cho một mẻ giặt.

- Quần áo phải nằm gọn trong lồng giặt, không vắt lên vòng đệm (gioăng) cửa hoặc lộ ra ngoài.

- Trước và sau khi giặt, hãy kiểm tra và làm sạch vòng đệm (gioăng) cửa, đặc biệt là ở các vị trí khe.

- Khi thao tác cho quần áo vào hoặc lấy quần áo ra, nên thực hiện cẩn thận và từng ít một. Việc này giúp phòng ngừa các phần cứng hoặc kim loại trên quần áo (như khuy cúc, trâm cài,...) có thể cạ mạnh và làm rách vòng đệm (gioăng) cửa.

Chú ý!
Quần áo không làm từ chất liệu vải, cũng như có đính các mẫu trang trí nhỏ, các sợi ruy băng dài, có cạnh sắc,... có thể gây hư hại cho máy giặt và các quần áo khác.

Ý nghĩa các ký hiệu trên nhãn quần áo

Quá trình giặt

Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 95°C	Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 60°C	Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 60°C
Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	Giặt máy, tốc độ vắt tối thiểu - Nhiệt độ giặt không quá 40°C
Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 30°C	Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 30°C	Giặt máy, tốc độ vắt tối thiểu - Nhiệt độ giặt không quá 30°C
Giặt tay - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	Không được giặt	

Quá trình tẩy

Có thể dùng bất kỳ loại thuốc tẩy nào	Chỉ dùng loại oxygen, không dùng loại Clo	Không được tẩy

Quá trình sấy

Có thể sấy Nhiệt độ trung bình	Có thể sấy Nhiệt độ thấp	Không thể sấy
Phơi đồ trên móc treo thông thường	Phơi đồ trên mặt phẳng ngang	

Quá trình ủi

Ủi thông thường ở nhiệt độ cao, tối đa 200°C	Ủi thông thường ở nhiệt độ trung bình, tối đa 150°C	Ủi thông thường ở nhiệt độ thấp, tối đa 110°C (không ủi hơi)
Không được ủi		

Quá trình xử lý đặc biệt

Giặt khô với mọi loại dung môi gốc tetra-chloroethene	Giặt khô với mọi loại dung môi gốc hydro-carbons	Không được giặt khô
Giặt ướt	Không được giặt ướt	

5.4 Cho đồ giặt vào trong máy giặt

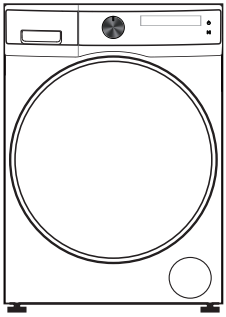

Mở cửa máy giặt và cho quần áo vào bên trong tuần tự từng cái một.
Không cho quá tải. Sử dụng lượng đồ giặt tối đa theo khuyến cáo đối với từng chương trình giặt.
Có thể đặt bàn tay lên phần đỉnh của đồ giặt để kiểm tra có đầy tải hay chưa.
Chắc rằng không có phần quần áo nào lộ ra ngoài.
Cẩn thận đóng cửa lại.

5.5 Lựa chọn bột giặt/nước giặt

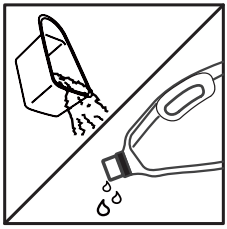

Hiệu quả và hiệu suất giặt được quyết định bởi chất lượng của loại bột giặt/nước giặt mà bạn sử dụng.
Chỉ sử dụng bột giặt/nước giặt dành cho máy cửa trước.
Nếu cần, hãy sử dụng loại chuyên dụng, như cho sợi tổng hợp và sợi len.
Tham khảo thêm cách sử dụng trên bao bì sản phẩm của nhà sản xuất.
Không sử dụng các chất giặt khô như trichloroethylene hay các sản phẩm có tính năng tương tự.
Lưu ý: không nên sử dụng loại bột giặt/nước giặt tạo quá nhiều bọt vì sẽ kéo dài thời gian khử bọt dẫn đến tăng thời gian giặt.

5.6.1 Thêm bột giặt/nước giặt nước mềm vải

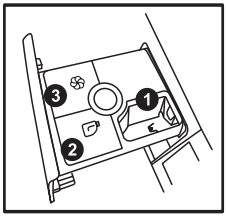

1. Kéo nhẹ ngăn chứa bột giặt/nước giặt/nước mềm vải ra.
2. Cho bột giặt/nước giặt/nước mềm vải vào ngăn tương ứng. Chú ý không thêm quá vạch “Max”.

Model	Dung tích chứa tối đa (ml)	
AW10-BD4657U1M **AW11-BD4657U1M**	400	600
AW12-BD4657U1M	425	660

3. Đóng ngăn chứa lại.

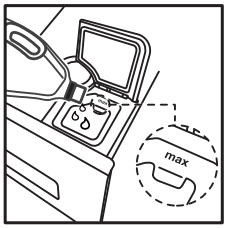

Lưu ý:
Tham khảo cách sử dụng bột giặt/nước giặt/nước mềm vải trên bao bì sản phẩm.
Đảm bảo đã cấp bột giặt/nước giặt/nước mềm vải vào ngăn tương ứng trước khi bắt đầu chương trình giặt.
Nếu dùng nước giặt đậm đặc thì nên pha loãng với nước.
Hãy chọn chương trình giặt phù hợp với nhãn mác ghi trên quần áo.
Khối lượng quần áo cho mỗi lần giặt nên tham khảo ở phần “**Chương trình giặt**”.

5.6.2. Thêm bột giặt/nước giặt/nước mềm vải

1. Kéo nhẹ ngăn chứa bột giặt/nước giặt/nước mềm vải ra.
2. Cho bột giặt/nước giặt/nước mềm vải vào ngăn tương ứng.
Chú ý không cho quá vạch MAX.
- Nếu dùng nước giặt thì hãy để nắp [4] thẳng đứng
- Nếu dùng bột giặt thì hãy để nắp [4] nằm ngang
3. Đóng ngăn chứa lại.

Chú ý:

Trước khi giặt, hãy loại bỏ phần bột giặt/nước giặt sót lại trong ngăn chứa.
Không dùng quá liều bột giặt/nước giặt/nước mềm vải.
Tham khảo cách sử dụng trên bao bì sản phẩm.
Hãy cấp bột giặt/nước giặt/nước mềm vải vào ngăn tương ứng trước khi bắt đầu chương trình giặt.
Nếu dùng nước giặt đậm đặc thì nên pha loãng với nước trước khi thêm vào ngăn tương ứng.
Không sử dụng nước giặt nếu có cài đặt chức năng hẹn giờ.
Hãy chọn chương trình giặt phù hợp với nhãn mác ghi trên quần áo.
Khối lượng quần áo cho mỗi lần giặt nên tham khảo ở phần **"Chương trình giặt"**.

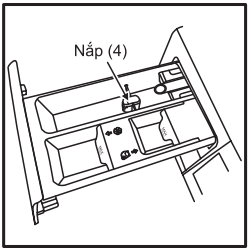

AW95-BP4657M
AW10-BP4657M
AW11-BP4657M
AW12-BP4657M

5.7. Mở máy

Chạm nút "Công tắc nguồn" để mở máy. Lúc này, màn hình hiển thị và đèn báo sẽ sáng lên.

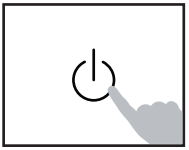

5.8. Chọn chương trình giặt

Để đạt được kết quả giặt tốt nhất, hãy chọn chương trình phù hợp với loại vải và mức dơ của quần áo.
Chạm nút để chọn chương trình.
Lúc này, đèn báo chương trình tương ứng sẽ nhấp nháy.

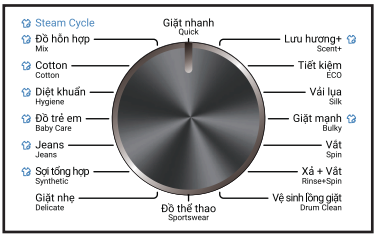

Loại bỏ mùi hôi

Trước lần sử dụng đầu tiên, bạn nên chạy chương trình "Vệ sinh lồng giặt" ở điều kiện không tải với lượng nhỏ bột giặt/nước giặt/chất tẩy đặc biệt vào ngăn 1 hoặc cho trực tiếp vào lồng giặt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.

5.9. Thêm các tùy chọn

Cài đặt tính năng thêm từ các nút Chức năng.
Tham khảo thêm phần "Bảng điều khiển".

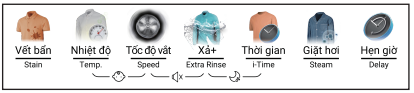

Áp dụng cho models: AW95.10.11.12-BP4657M

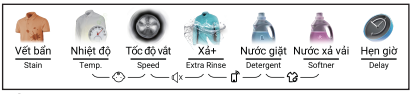

Áp dụng cho models: AW10.11.12-BD4657U1M

5- Sử dụng hàng ngày

5.10 Vận hành chương trình giặt

Chạm vào nút “Khởi động/Tạm dừng” để vận hành chương trình giặt. Máy sẽ hoạt động dựa trên các thông số đã cài đặt. Việc thay đổi thông số chỉ khả dụng khi bạn hủy chương trình giặt đó.

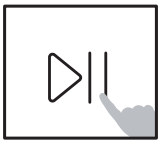

5.11 Dừng - Hủy chương trình đang giặt

- *Để tạm dừng chương trình giặt hiện hành:*

1. Chạm vào nút “Khởi động/Tạm dừng”. Lúc này, đèn báo thời gian sẽ nhấp nháy.
2. Chạm lần nữa để tiếp tục chương trình giặt.

- *Để hủy chương trình giặt và các cài đặt hiện hành:*

1. Chạm vào nút “Khởi động/Tạm dừng” để dừng máy.
2. Chạy chương trình “Vắt” để xả lượng nước tồn bên trong.
3. Khi vừa kết thúc chương trình “Vắt”, chạm nút “Công tắc nguồn” mở máy, chọn và cài đặt thông số cho chương trình giặt mới.

Chú ý: Khóa cửa

Để an toàn, cửa sẽ khóa trong khi máy đang vận hành. Khóa cửa sẽ vô hiệu khi kết thúc chương trình giặt.
Nếu muốn mở cửa khi máy đang hoạt động giữa chừng, hãy nhấn nút “Khởi động/Tạm dừng” để dừng máy, sau đó tiến hành thao tác mở cửa bình thường.
Lưu ý:
Cửa chỉ có thể mở khi lồng giặt đã dừng, mực nước và nhiệt độ bên trong lồng giặt phù hợp (mức thấp).
Nếu bên trong lồng giặt còn nhiều nước, nhiệt độ bên trong còn cao hoặc lồng giặt vẫn còn đang quay thì không thể mở cửa. Lúc này, màn hình sẽ hiển thị “Locl-“, không nên cố mở cửa vì có thể làm hư khóa cửa.
Trường hợp mất điện và cửa máy vẫn còn khóa, nếu muốn mở cửa hãy tham khảo thêm phần “**Giải quyết sự cố - Sự cố về nguồn điện**”.

5.12 Sau khi giặt

1. Màn hình hiển thị “End” khi kết thúc chương trình giặt.
2. Sau một lúc, máy sẽ tự động tắt nguồn.
3. Hãy lấy đồ giặt ra khỏi máy ngay khi vừa giặt xong để tránh tình trạng đồ giặt bị nhàu
4. Khóa vòi nước.
5. Rút phích cắm điện của máy ra khỏi nguồn.
6. Mở cửa máy để tránh tạo ẩm và mùi hôi. Để cửa máy hơi mở nếu không sử dụng.

Chú ý: Chế độ chờ / Chế độ tiết kiện năng lượng

Thiết bị đang bật sẽ chuyển sang chế độ chờ nếu không được kích hoạt trong vòng 2 phút trước khi bắt đầu chương trình hoặc khi kết thúc chương trình, Màn hình sẽ tắt. Điều này giúp tiết kiệm năng lượng.
Để ngắt chế độ chờ, hãy chạm vào nút "Nguồn".

Kết nối WiFi máy giặt bằng điện thoại

Áp dụng cho models: AW10.11.12-BD4657U1M

Thao tác	Hình minh họa
Cài đặt	
Bước 1: Vào Play Store (Android) hoặc App Store(iOS) / Search tìm "Haismart" → “Cài đặt”, hoặc quét mã QR.	
Bước 2: Đăng nhập theo hướng dẫn của ứng dụng.	
Thêm máy giặt	
Bước 3: Mở lại ứng dụng “Haismart”.	Haismart
Bước 4: Máy giặt đang ở trạng thái tắt nguồn. Bấm và giữ công tắc nguồn của máy giặt “⏻“, cho đến khi màn hình hiện “[9”	
Bước 5: Trên điện thoại chọn “thêm” hoặc “+”, chờ đến khi xuất hiện hình máy giặt cần kết nối thì chạm vào, làm theo hướng dẫn trên ứng dụng. Sau khi kết nối thành công, màn hình máy giặt sẽ quay về màn hình chính.	
Điều khiển hoạt động máy giặt	
Bước 6: Nếu muốn điều khiển máy giặt từ xa thì nhấn đồng thời 2 nút “Xả+” & “Nước giặt” trên bảng điều khiển, màn hình sẽ xuất hiện chữ “APP”	



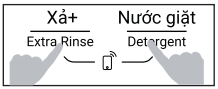

6- Hướng dẫn sử dụng APP

Thao tác	Hình minh họa
Bước 7: Trên điện thoại sẽ có một số chương trình xuất hiện sẵn. Nếu muốn hiện nhiều chương trình hơn thì nhấn vào “Thêm” góc trên bên phải.	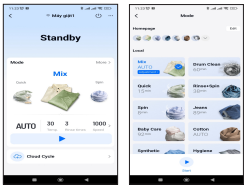
Bước 8: Sau đó chọn 1 trong các chương trình.	
Bước 9: Chạm “Start” để máy bắt đầu hoạt đông.	

Lưu ý:

- Khi sử dụng APP lần đầu tiên, bạn cần phải dùng một số điện thoại để đăng ký và xác thực bởi mã OTP.
- Khi dùng APP, sẽ có 2 trạng thái sử dụng:
  ✦ Trạng thái “Chỉ xem”: ở trạng thái này, bạn chỉ có thể xem hiện trạng đang hoạt động của máy nhưng không thể điều khiển.
  ✦ Trạng thái “Điều khiển”: ở trạng thái này, bạn có thể chọn chương trình, cài đặt thông số giặt, bắt đầu tiến trình giặt, tắt máy ...
  (khi đã tắt máy, vì lý do an toàn nên không thể bật nguồn bằng APP được).
- Chức năng APP sẽ được nâng cấp liên tục với phiên bản cao hơn, với mục đích cải tiến.
- Khi dùng APP, bạn có thể chọn thêm 7 chương trình (ngoài chương trình được hiển thị trên Bảng điều khiển). Các chương trình thêm này được tải xuống từ mục “Tải xuống từ đám mây” (Cloud download) trong APP.

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ trung tâm dịch vụ để được hướng dẫn.

Màn hình chờ - chế độ tiết kiệm điện

- Chế độ màn hình chờ (Standby mode) được tính từ khoảng thời gian ngay khi bạn vừa mở máy nhưng không thực hiện thao tác gì (như chọn chương trình, cài đặt thông số giặt). Sau 2 phút, màn hình hiển thị sẽ tắt. Đây là tính năng tiết kiệm điện của máy giặt (Energy-saving).
- Để thoát khỏi màn hình chờ, hãy chạm nút bất kỳ trên màn hình.

Khi đóng/mở cửa

Do ma sát giữa gioăng cao su và cửa kính nên có thể phát sinh tiếng kêu nhỏ. Đây là hiện tượng bình thường vì cửa máy giặt cần đóng kín để tránh rò rỉ nước khi giặt.

Sử dụng có trách nhiệm theo tiêu chí thân thiện với môi trường

- Để đạt hiệu quả sử dụng tốt nhất về điện, nước, lượng chất giặt tẩy và thời gian, bạn nên cân nhắc khối lượng tải giặt tối đa như theo khuyến cáo. Tham khảo thêm phần **"Chương trình giặt"**.
- Không giặt quá tải.
- Chọn chương trình "Giặt nhanh" với lượng quần áo nhẹ và ít dơ.
- Sử dụng lượng nước giặt, nước mềm vải phù hợp.
- Chọn nhiệt độ dòng nước giặt thấp nhất có thể. Các chất giặt, xả trên thị trường hiện tại đều cho kết quả giặt khả quan với nhiệt độ giặt dưới 60°C.
- Cài đặt các thông số giặt ở mức cao (so với thông số mặc định) khi giặt quần áo dơ nhiều.
- Nếu sau giặt có dùng máy sấy, thì trước đó nên cài đặt tốc độ vắt ở mức cao nhất.

Chú ý: Tự động cân tải giặt

Máy có cơ chế tự động cân tải. Ở mức tải thấp, các giá trị tiêu thụ như Năng lượng, Nước và Thời gian giặt có thể tự động giảm đối với một vài chương trình giặt.
Lúc này màn hình sẽ hiển thị: "AUTO"

Với một số chương trình hiển thị thời gian giặt, giá trị hiển thị là giá trị tham khảo, được tính toán dựa vào chương trình thí nghiệm: "Cotton + Nhiệt độ: - - ".

Thời gian giặt thực tế có thể nhiều hoặc ít hơn thời gian hiển thị, phụ thuộc vào các điều kiện sau:
- Áp lực nước cấp.
- Khối lượng đồ giặt nhiều hay ít, có gây ra lệch tải hay không.
- Xà bông sử dụng loại nhiều bọt hay ít bọt.

8- Bảo dưỡng và vệ sinh

8.1.1 Vệ sinh ngăn chứa nước giặt, nước mềm vải

Hãy vệ sinh ngăn chứa theo định kỳ:

1. Kéo ngăn chứa ra khỏi hộp đến khi ngăn khựng lại (1).
2. Nhấn vào nút (2) để tháo ngăn ra ngoài.
3. Sử dụng vít dẹt để tháo phần nắp (A) ra khỏi phần thân ngăn (B) từ vị trí các chốt gài.
4. Vệ sinh nắp và thân ngăn bằng nước sạch rồi để khô.
5. Lắp nắp vào thân ngăn ở đúng vị trí các chốt gài.
6. Lắp lại ngăn chứa vào máy.

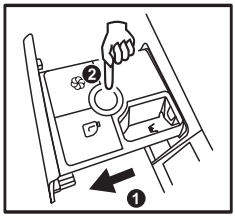

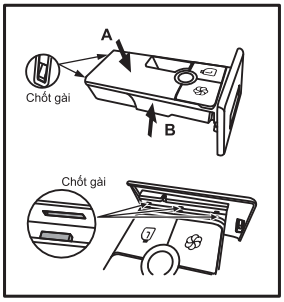

AW10-BD4657U1M
AW11-BD4657U1M
AW12-BD4657U1M

8.1.2. Vệ sinh ngăn chứa nước tẩy, nước giặt, nước xả

Hãy vệ sinh ngăn chứa theo định kỳ:

1. Kéo ngăn chứa ra đến khi nó khựng lại.
2. Nhấn cần nhấn để tháo ngăn chứa ra ngoài.
3. Rửa ngăn chứa bằng nước và lắp nó trở lại máy.

● Do cấu trúc của ống dẫn Siphon, nước có thể đọng lại trong ngăn chứa nước mềm vải sau quá trình giặt, Tuy nhiên, đây không phải là điều bất thường.

● Ở lần giặt tiếp theo, hãy kiểm tra lượng nước tồn đọng trong ngăn. Nếu có, hãy lau khô ngăn trước khi rót nước mềm vải vào.

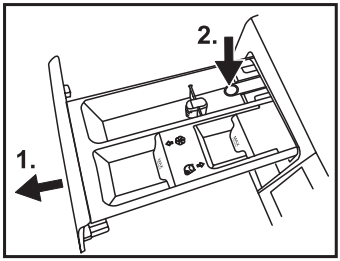

AW95-BP4657M
AW10-BP4657M
AW11-BP4657M
AW12-BP4657M

8.2 Vệ sinh máy giặt

Rút phích cắm điện của máy giặt ra khỏi ổ cắm điện khi muốn bảo dưỡng và vệ sinh máy.

Sử dụng vải mềm có thấm nước xà phòng để lau mặt khung, ngăn chứa và các bộ phận bằng cao su.

Không sử dụng chất hóa học hoặc dung môi hoạt tính để vệ sinh.



8.3. Đầu nối ống cấp và ngõ vào van cấp nước

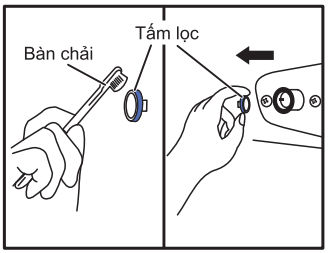

Thường xuyên vệ sinh để tránh tình trạng tắc nghẽn ở ngõ vào van cấp nước:
1. Ngắt điện máy giặt và khóa vòi nước.
2. Tháo ống cấp nước ra khỏi máy.
3. Vệ sinh ngõ vào van cấp nước và tấm lọc bằng nước sạch và bàn chải.
4. Lắp ống cấp nước trở lại máy.

8.4. Vệ sinh lồng giặt

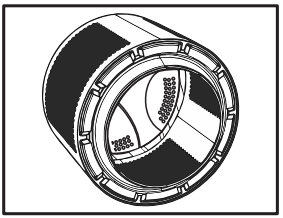

Loại bỏ các vật kim loại có thể làm máy trầy xước, rỉ sét và hư hỏng như ghim, kẹp, đồng xu,...
Sử dụng dung dịch tẩy không chứa Clo để lau. Tham khảo thêm hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm.
Không sử dụng vật cứng hay bùi nhùi để vệ sinh.

Sử dụng chương trình "Vệ sinh lồng giặt"
Trước mỗi lần bảo dưỡng, bạn nên chạy chương trình "Vệ sinh lồng giặt" ở điều kiện không tải với lượng nhỏ bột giặt/nước giặt/chất tẩy rửa đặc biệt vào ngăn 1 hoặc cho trực tiếp vào lồng giặt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.

8.5. Nếu không sử dụng máy trong thời gian dài

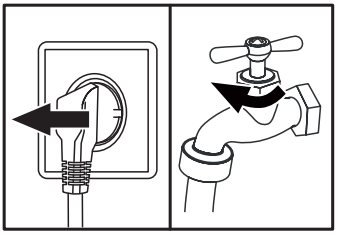

Hãy:
1. Rút phích cắm điện của máy ra khỏi nguồn.
2. Khóa vòi nước.
3. Để cửa hơi mở để tránh tạo ẩm và mùi hôi.
Trước khi sử dụng máy lại, hãy kiểm tra kỹ phần dây điện, ống cấp, ống xả,...Đảm bảo mọi thứ vẫn được lắp đúng cách và không có rò rỉ.

Sử dụng chương trình "Vệ sinh lồng giặt"
Trước lần sử dụng lại, bạn nên chạy chương trình "Vệ sinh lồng giặt" ở điều kiện không tải với lượng nhỏ bột giặt/nước giặt/chất tẩy rửa đặc biệt vào ngăn 1 hoặc cho trực tiếp vào lồng giặt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.

8.6. Vệ sinh bộ lọc xả

Nên vệ sinh bộ lọc xả hàng tháng.
Hãy kiểm tra bộ lọc xả nếu máy giặt:

- Không xả nước.
- Không vắt.
- Tạo ra tiếng ồn lớn.

8- Bảo dưỡng và vệ sinh

Cảnh báo!
Nguy cơ gây phỏng! Nước trào ra khi tháo bộ lọc xả có thể rất nóng! Để nước nguội trước khi thao tác.

1. Tắt máy và rút phích cắm điện của máy giặt ra khỏi nguồn (1).
2. Mở nắp che bộ lọc xả bằng cách ấn nhẹ vào phần phía trên nắp (2).
3. Sử dụng khay chứa để đựng lượng nước trào ra từ ống xả phụ (3).
4. Kéo ống xả phụ ra khỏi móc ngàm và đặt đầu ống xả phụ vào khay chứa (3).
5. Tháo nắp đậy phía đầu ống xả phụ (3).
6. Để nước chảy hết vào khay. Đóng nắp đậy và lắp ống xả phụ trở lại máy (4).
7. Xoay bộ lọc xả ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra ngoài (5).
8. Loại bỏ cặn bẩn, vật cứng bên trong (6).

9. Rửa sạch bộ lọc xả bằng nước (7).
10. Lắp bộ lọc xả trở lại máy (8).
11. Đóng nắp che bộ lọc xả.

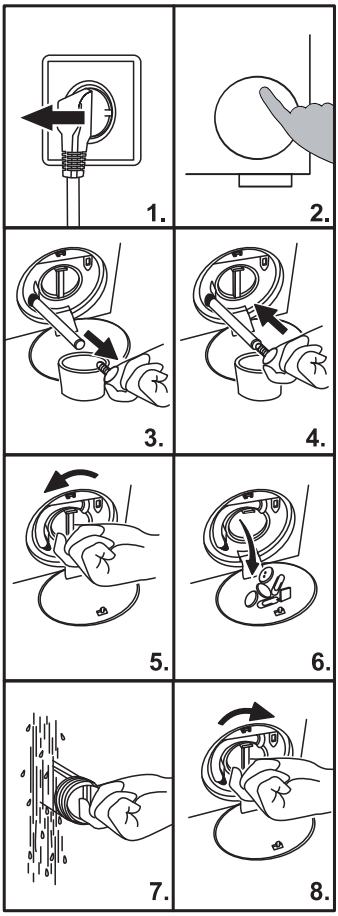

Cảnh báo!
Hãy giữ cho miếng gioăng cao su của bộ lọc xả luôn sạch và không bị biến dạng. Vì nếu đóng không chặt, nước có thể rò rỉ ra ngoài.

- **Trước khi tiến hành bảo trì, vệ sinh máy giặt, phải ngắt nguồn máy ra khỏi ổ cắm điện.**
- **Các thiết bị điện, bộ phận điện phải được bảo trì, bảo dưỡng bởi nhân viên có chuyên môn vì thao tác không đúng cách có thể gây ra những nguy hiểm không lường trước được.**
- **Nếu dây điện nguồn bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi các đại lý, cơ sở được ủy quyền chính thức từ nhà sản xuất.**

9- Giải quyết sự cố

Một số vấn đề phát sinh khi vận hành máy có thể tự giải quyết mà không cần tới các tư vấn đặc biệt. Hãy tham khảo bảng dưới đây trước khi liên hệ với đại lý bán hàng.

Cảnh báo!
Trước khi sữa chữa, hãy tắt máy và rút phích cắm điện của máy ra khỏi nguồn.
Hỏi người có kiến thức chuyên môn khi bạn gặp vấn đề có liên quan đến điện.
Vì nếu sữa chữa không đúng cách, có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng.
Dây điện hư chỉ nên được thay thế bởi chính hãng, các đại lý hoặc cá nhân được AQUA ủy quyền để tránh rủi ro.

9.1. Mã thông tin

Thông báo về tình trạng bình thường của máy giặt hiện tại. Đây không phải vấn đề.

Mã	Ý nghĩa
1:25	Thời gian giặt còn lại khoảng 1 tiếng 25 phút.
6:30	Thời gian giặt hoàn thành có hẹn giờ còn lại khoảng 6 tiếng 30 phút.
AUtO	Tự động cảm biến tải trọng. Chỉ có ở một số chương trình giặt.
End	Kết thúc chương trình giặt. Sau một lúc máy sẽ tự động tắt nguồn.
cLoH	Đang bật chức năng Khóa trẻ em.
LocH	Cửa khóa do lồng giặt còn nhiều nước, nhiệt độ cao hay vẫn đang quay.
OFF	Tắt âm thanh báo hiệu.
on	Bật âm thanh báo hiệu.

9.2. Sự cố có hiển thị mã lỗi

Lỗi	Nguyên nhân	Cách giải quyết
E1	Lỗi xả nước, nước không xả hết trong khoảng 6 phút.	Vệ sinh bộ lọc xả. Treo ống xả đúng cách.
E2	Lỗi khóa cửa.	Đóng cửa máy giặt.
E4	Mực nước không đạt đến mức giặt sau khoảng 12 phút. Nước tự xả ra ngoài (Self-syphoning).	Kiểm tra mở vòi nước và đảm bảo áp suất nước cấp vào là bình thường. Treo ống xả đúng cách.
Eb	Đồ giặt bị kẹt vào cửa máy giặt.	Tạm dừng máy, chỉnh lại để đồ giặt nằm hoàn toàn trong lồng giặt.
E8	Mực nước vượt ngưỡng.	Liên hệ với trạm bảo hành gần nhất.
F3	Lỗi cảm biến nhiệt độ.	Liên hệ với trạm bảo hành gần nhất.
F4	Lỗi gia nhiệt.	Liên hệ với trạm bảo hành gần nhất.

9- Giải quyết sự cố

Lỗi	Nguyên nhân	Cách giải quyết
FA	Lỗi cảm biến mực nước.	Liên hệ với trạm bảo hành gần nhất.
F7	Lỗi động cơ.	Liên hệ với trạm bảo hành gần nhất.
FC1 FC2	Lỗi kết nối board.	Liên hệ với trạm bảo hành gần nhất.

9.3 Sự cố không hiển thị mã lỗi

Vấn đề	Nguyên nhân	Cách giải quyết
Máy không hoạt động.	Chưa chọn chương trình giặt. Cửa đóng chưa đúng cách. Chưa mở máy. Không có điện nguồn. Bật chức năng khóa trẻ em.	Chọn chương trình giặt. Đóng cửa lại. Nhấn nút “Công tắc nguồn”. Kiểm tra nguồn điện. Tắt chức năng khóa trẻ em.
Cấp nước không đủ.	Chưa mở vòi nước. Ống cấp nước bị gập. Ngõ vào van cấp nước bị tắc. Áp suất nước dưới 0.03 MPa. Cửa đóng chưa đúng cách. Nguồn nước có vấn đề.	Mở vòi nước. Kiểm tra ống cấp nước. Thông tắc ngõ vào cấp nước. Kiểm tra áp suất nước. Đóng cửa lại. Kiểm tra nguồn nước.
Máy tự xả khi đang cấp nước.	Độ cao treo ống xả dưới 80cm. Đầu ống xả chìm trong nước.	Treo ống xả đúng cách. Đảm bảo đầu ống xả không bị chìm trong nước.
Vấn đề về xả nước.	Ống xả bị tắc. Bộ lọc xả bị tắc. Đầu ống xả cao hơn 100cm so với sàn.	Thông tắc ống xả. Vệ sinh bộ lọc xả. Treo ống xả đúng cách.
Rung mạnh và tạo ra tiếng ồn ở mỗi giai đoạn vắt.	Chưa tháo đai ốc vận chuyển. Máy không cân bằng. Sàn đặt máy không vững. Tải trọng chưa đúng.	Tháo đai ốc vận chuyển. Chỉnh chân cân bằng. Đặt máy trên nền cứng và phẳng. Giảm tải hoặc chỉnh tải cân bằng.
Dừng trước khi kết thúc chương trình giặt.	Nguồn điện/nước có vấn đề.	Kiểm tra nguồn điện/nước.

Vấn đề	Nguyên nhân	Cách giải quyết
Bọt trào qua khe cửa và/hoặc ngăn chứa nước tẩy/giặt/xả.	Bột giặt/nước giặt không phù hợp. Sử dụng bột giặt/nước giặt quá liều.	Chỉ nên sử dụng loại chất giặt dành riêng cho máy cửa trước. Giảm lượng bột giặt/nước giặt.
Ngừng đếm trong một khoảng thời gian.	Áp lực nước yếu. Máy đang khử bọt. Máy đang chỉnh tải cân bằng để động cơ đề lên tốc độ vắt ổn định.	Áp lực nước yếu làm tăng thời gian cấp nước. Thời gian giặt thực tế có thể khác với thời gian hiển thị trên bảng điều khiển. Đây là hiện tượng bình thường.
Không vắt được.	Quần áo phân bố không đều (lệch tải).	Cân chỉnh quần áo và chạy lại lại chương trình vắt.
Hiệu quả giặt kém.	Chương trình giặt không phù hợp. Bột giặt/nước giặt chất lượng kém. Giặt quá tải. Quần áo phân bố không đều.	Chọn chương trình giặt khác. Chọn loại chất giặt phù hợp với mức bẩn của quần áo và theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Giảm lượng đồ giặt. Xếp gọn quần áo trong lồng giặt.
Quần áo còn dính bột giặt.	Các chất không hòa tan trong bột giặt có thể dính vào quần áo dưới dạng các đốm trắng.	Cài đặt xả tăng cường. Dùng bàn chải phủi sạch các đốm trắng bám trên đồ giặt. Chọn bột giặt/nước giặt khác.
Quần áo có các mảng xám.	Do các hợp chất béo như dầu, kem, mỡ,... bám vào.	Giặt sơ quần áo bằng một loại chất tẩy đặc biệt.

Lưu ý
Nếu sau khi kiểm tra mà vẫn xuất hiện lỗi, hãy tắt máy và rút phích cắm điện của máy ra khỏi nguồn. Sau đó, gọi cho Chăm sóc khách hàng.

9.4. Sự cố về nguồn điện

Khi mất điện giữa chừng, máy sẽ nhớ chương trình giặt dang dở. Khi có điện trở lại, máy sẽ tiếp tục chương trình giặt. Trong trường hợp đang mất điện giữa chừng mà cửa máy giặt vẫn khóa, nếu muốn lấy đồ giặt ra, hãy chắc rằng không còn thấy mực nước qua lớp cửa kính.

Hãy làm cẩn thận kẻo bị phỏng!

Thực hiện các bước từ 1 đến 6 như đã trình bày trong phần “Bảo dưỡng và vệ sinh - Bộ lọc xả”.
Kéo cần A xuống 1 đoạn đến khi nghe thấy tiếng “click”.
Lấy quần áo ra ngoài và đóng lại nắp che bộ lọc xả.

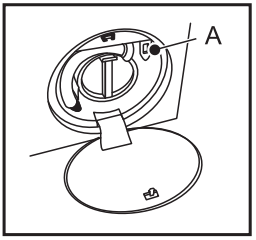

10- Lắp đặt sản phẩm

10.1. Chuẩn bị

Lấy máy giặt ra khỏi thùng đóng gói.

Tháo các phụ kiện đóng gói bao gồm các miếng xốp và tấm phim bọc máy. Hãy để chúng ngoài tầm với của trẻ em. Trong khi tháo, bạn có thể thấy các giọt nước còn đọng lại trên bọc nylon hoặc bên trong lồng giặt. Hiện tượng này là bình thường vì đó là nước còn sót lại trong quá trình kiểm tra tại nhà máy.

Tiêu hủy phụ kiện đóng gói

Hãy để các phụ kiện đóng gói ngoài tầm với của trẻ em và tiêu hủy chúng theo tiêu chí thân thiện với môi trường.

10.2. Lắp đặt tấm chắn chuột vào máy.

Khi mở thùng đóng gói, bạn sẽ thấy tấm chắn chuột. Nó có tác dụng ngăn các vật lạ vào bên trong máy.

1. Dán 4 miếng đệm (ở bọc phụ kiện kèm theo để trong lồng máy giặt) lên tấm chắn chuột như hình minh họa.
   Chỉ áp dụng cho 2 model: - AW12-BP4657M
   - AW12-BD4657U1M
2. Hạ từ từ máy xuống nền phẳng sao cho phần nắp cửa hướng lên trên, mặt đáy hướng về phía người lắp đặt.
3. Lắp tấm chắn chuột vào đúng các vị trí khe gá và cố định nó bằng vít. Sau cùng, dựng máy đứng lên.

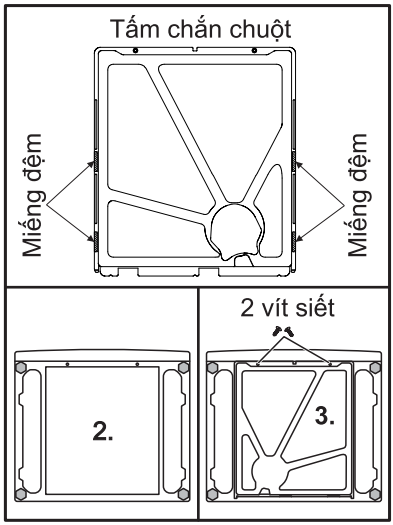

10.3. Tháo các phụ kiện bảo vệ dùng cho vận chuyển

Các phụ kiện này được lắp vào mặt sau của máy giặt để chống sự rung lắc mạnh cũng như tránh hỏng hóc cho các linh kiện máy bên trong. Để máy hoạt động được, bạn phải tháo chúng ra.

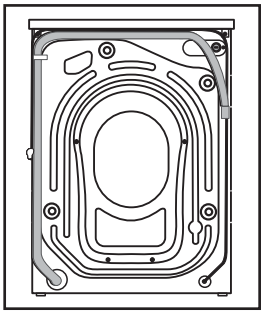

1. Tháo 4 đai ốc vận chuyển (T1-T4).

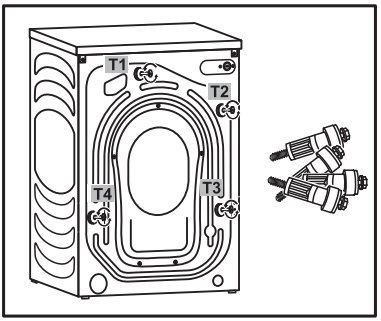

2. Che lại các vị trí lỗ hở bằng 4 nắp che.

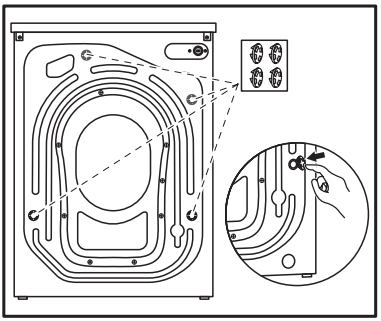

Cất giữ các phụ kiện bảo vệ dùng cho vận chuyển
Giữ lại những phụ kiện này để sử dụng về sau. Hãy tháo chúng ra trước khi sử dụng máy, và lắp trở lại khi muốn di chuyển máy đến một vị trí khác.

10.4. Điều chỉnh cân bằng cho máy

Lắp đặt máy trên một nền phẳng và chắc chắn. Điều chỉnh các chân để máy đạt mức cân bằng. Việc này giúp giảm độ rung và tiếng ồn khi máy vận hành, đồng thời cũng giảm nguy cơ hỏng hóc. Nên sử dụng thước thủy (level) để điều chỉnh.

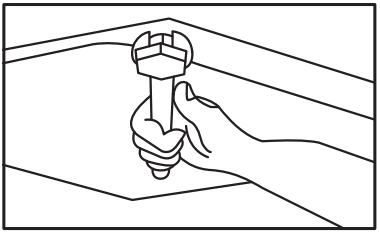

Sử dụng chương trình "Vệ sinh lồng giặt"
Sau mỗi lần lắp đặt hoặc thời gian dài sử dụng, trước lần sử dụng đầu tiên hoặc sau mỗi lần bảo dưỡng, bạn nên chạy chương trình "Vệ sinh lồng giặt" ở điều kiện không tải với một lượng nhỏ bột giặt/nước giặt/chất tẩy rửa đặc biệt vào ngăn 1 hoặc cho trực tiếp vào lồng giặt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.

10- Lắp đặt sản phẩm

10.5. Ống xả nước

Nối đầu ống xả với đường ống thoát nước âm tường. Sử dụng móc treo chữ U để treo ống, lưu ý độ cao treo ống phải từ 80-100cm so với mặt sàn đặt máy. Tốt nhất, nên cố định ống xả vào các móc ở mặt sau máy.

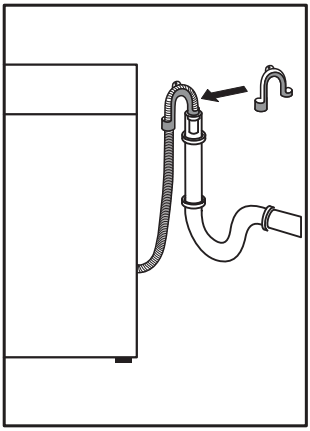

Cảnh báo!
- Chỉ sử dụng bộ ống được cấp kèm theo máy.
- Không sử dụng lại ống cũ.
- Chỉ sử dụng nguồn nước lạnh.
- Nguồn nước sử dụng phải sạch và trong.

Lưu ý

Không được nhúng chìm ống xả vào nước, phải cố định chắc chắn và tránh rò rỉ. Nếu đặt ống xả xuống sàn hoặc độ cao treo ống dưới 80cm, máy sẽ tự xả khi đang ở tiến trình cấp nước (self-siphoning).
Không nối dài ống xả. Nếu cần, hãy liên hệ với dịch vụ

10.6. Ống cấp nước

Chắc rằng các vòng gioăng cao su phía trong đầu nối của ống cấp nước vẫn còn nguyên.
1. Siết đầu nối (cong) vào máy.
2. Siết đầu còn lại (thẳng) vào vòi nước có đầu ren 3/4".

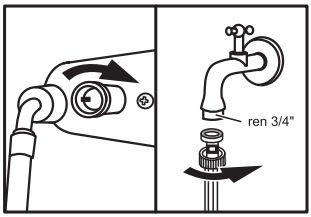

10.7. Cấp điện cho máy

- Sử dụng điện áp nguồn 220V-50Hz, ổ cắm điện và cầu chì bảo vệ phải phù hợp với thông số ghi trên nhãn máy (lớn hơn 10A).
- **Ổ cắm điện và máy giặt phải được nối đất.** Không sử dụng loại ổ cắm nhiều chấu hoặc ổ cắm nối dài.
- Phích cắm phải phù hợp với ổ cắm.

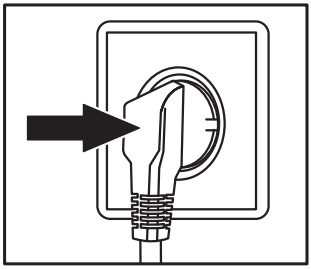

Cảnh báo!

Đảm bảo mọi thứ (nguồn điện, ống cấp, ống xả) kết nối chắc chắn, ở điều kiện khô và không bị rò rỉ.
Ống cấp/xả không có dấu hiệu bị hư hỏng, xoắn hay bẻ gập.
Nếu dây điện bị hư, nó chỉ nên được thay thế bởi chính hãng (xem trên nhãn bảo hành) để tránh rủi ro.

	AW95-BP4657M	AW10-BP4657M AW11-BP4657M	AW12-BP4657M	AW10-BD4657U1M AW11-BD4657U1M	AW12-BD4657U1M
Kích thước sản phẩm: RxSxC (mm)	595 x 500 x 850	595 x 560 x 850	595 x 595 x 850	595 x 560 x 850	595 x 595 x 850
Khoảng trống tối tiểu để mở cửa (mm)	E = 1051 ; F = 300	E = 1111 ; F = 300	E = 1146 ; F = 300	E = 1111 ; F = 300	E = 1146 ; F = 300
Khối lượng tịnh (Kg)	59,0	65,5	66,0	70,0	71,0
Khối lượng giặt/vắt tối đa (kg)	9,5	10,0 11,0	12,0	10,0 11,0	12,0
Công suất đầu vào tối đa (W)	1850	1850	1850	1850	1850
Áp suất nước yêu cầu (Mpa)	0,015 ~ 1,0 (độ cao bồn nước ≥ 1,5m)			0,03 ~ 1,0 (độ cao bồn nước ≥ 3m)	
Điện áp/Tần số/Dòng điện tối đa	220VAC / 50Hz / 10A				
Tiêu chuẩn áp dụng	TCVN 8526:2013 TCVN 7492:2018				

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM

- Các kích thước Rộng, Sâu, Cao (RxSxC) E và F được thể hiện ở bảng trên.
- Kích thước E và F là khoảng trống tối thiểu để mở cửa.

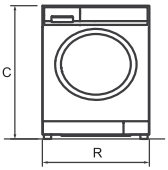

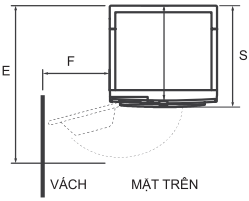

Hướng dẫn đăng ký bảo hành điện tử

- Để tham gia đầy đủ các quyền lợi của chính sách bảo hành, quý khách hàng vui lòng liên hệ đại lý hoặc nơi mua sản phẩm để đăng ký bảo hành điện tử trong vòng 15 ngày sau khi mua máy.

- Để xử lý một số lỗi cơ bản thường gặp, khách hàng có thể quét QR hoặc truy cập vào website: https://aquavietnam.com.vn/cau-hoi-thuong-gap/

- Để tra cứu thông tin bảo hành:
  Truy cập vào website: https://ew.aquavietnam.com.vn/kiem-tra-bao-hanh

Mã QR website

Điều kiện bảo hành điện tử

- **Thời hạn bảo hành máy giặt miễn phí:**
  - Nếu có hóa đơn tài chính: 24 tháng kể từ ngày mua và không quá 30 tháng kể từ ngày sản xuất.
  - Nếu không có hóa đơn tài chính: thời hạn bảo hành là 30 tháng kể từ ngày sản xuất.
- **Các trường hợp không được bảo hành miễn phí:**
  - Sản phẩm hư hỏng do vận chuyển, sử dụng sai chức năng, lắp đặt không đúng theo sách hướng dẫn, nguồn điện không ổn định, sử dụng sai điện thế, sử dụng nguồn nước yếu, dơ, phèn... hoặc bảo quản không tốt như để bụi, cặn bẩn, động vật, côn trùng, vật lạ... vào máy.
  - Sản phẩm hư do bị rơi hoặc do tác động bên ngoài, tai nạn, thiên tai, lũ lụt làm nứt, móp bể, rỉ sét.
  - Khách hàng tự ý tháo gỡ, thay đổi cấu trúc sản phẩm hoặc sản phẩm đã được sửa chữa ở những nơi không phải là Trung tâm bảo hành hoặc Trạm bảo hành ủy quyền của Công Ty TNHH Điện Máy AQUA Việt Nam.
  - Số máy, kiểu máy trên sản phẩm bị cạo sửa, xóa mất, thông tin sản phẩm không phù hợp với hóa đơn tài chính liên quan đến sản phẩm (nếu có).
  - Không bảo hành bộ lọc xơ vải và các phụ kiện kèm theo.
  - Các trường hợp yêu cầu vệ sinh sản phẩm, bảo trì sản phẩm không nằm trong hạng mục bảo hành.
- **Yêu cầu bảo hành:**
  - Gọi Tổng Đài Hotline: **1800 58 58 32**
  - Gửi E-mail về phòng CSKH: cskh@aquavietnam.vn
  - Truy cập Website: https://ew.aquavietnam.com.vn/yeu-cau-bao-hanh
  - Liên hệ qua zalo: AQUA Việt Nam hoặc quét QR code zalo:

Mã QR Zalo

CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM

AQUA

CODE NO. 0020514081